

Số: 340/2022/QĐST-HNGĐ

Châu Thành, ngày 19 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 509/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2022 giữa:

* Nguyên đơn: Ông Hà Văn H, sinh năm 1966.

Ngụ: số 256, ấp P, xã Đ, huyện C, tỉnh Bến Tre.

* Bị đơn: Bà Hồ Thị Kim Y, sinh năm 1968.

Ngụ: số 256, ấp P, xã Đ, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Hà Văn H và bà Hồ Thị Kim Y.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: ông Hà Văn H và bà Hồ Thị Kim Y thuận tình ly hôn.

Ghi nhận việc ông H, bà Y không yêu cầu cấp dưỡng cho nhau sau khi ly hôn.

Về con chung: có 02 con chung tên Hà Minh H, sinh ngày 12/6/1991 và Hà Thị Quế T, sinh ngày 19/10/2005. Cháu H đã trưởng thành nên không xét đến. Ông H được nuôi con là Hà Thị Quế T. Ghi nhận việc ông H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Bà Y được quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Tuy nhiên vì quyền và lợi ích của con chung, một hoặc cả hai bên

có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau này.

Về tài sản chung: 01 căn nhà số 256, ấp P, xã Đ, huyện C, tỉnh Bến Tre; kết cấu nhà tường kiên cố, nền gạch ceramic, mái lợp tole fibro xi măng, trần la phòng nhữ, dán gạch chân tường cao 1,6m, có vách ngăn phòng, diện tích 120m². Giá trị căn nhà là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng).

Ông Hà Văn H được nhận căn nhà nói trên, ông H có nghĩa vụ hoàn lại ½ giá trị căn nhà cho bà Hồ Thị Kim Y là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng).

Bà Hồ Thị Kim Y được quyền lưu cư tại căn nhà trên trong thời hạn 6 tháng kể từ ngày có Quyết định.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về nợ chung: Hai bên khai không có nên không xét đến.

Về án phí:

+ Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Hà Văn H phải chịu án phí là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0010593 ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành. Ông Hà Văn H được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

+ Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: ông Hà Văn H, bà Hồ Thị Kim Y mỗi người phải chịu án phí là 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- UBND xã Đ
(Số ĐKKH 32/1996)
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)**

Trần Nguyễn Trọng Hiếu